



BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Vụ Hợp tác Quốc tế

Tháng 10/2021



I. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

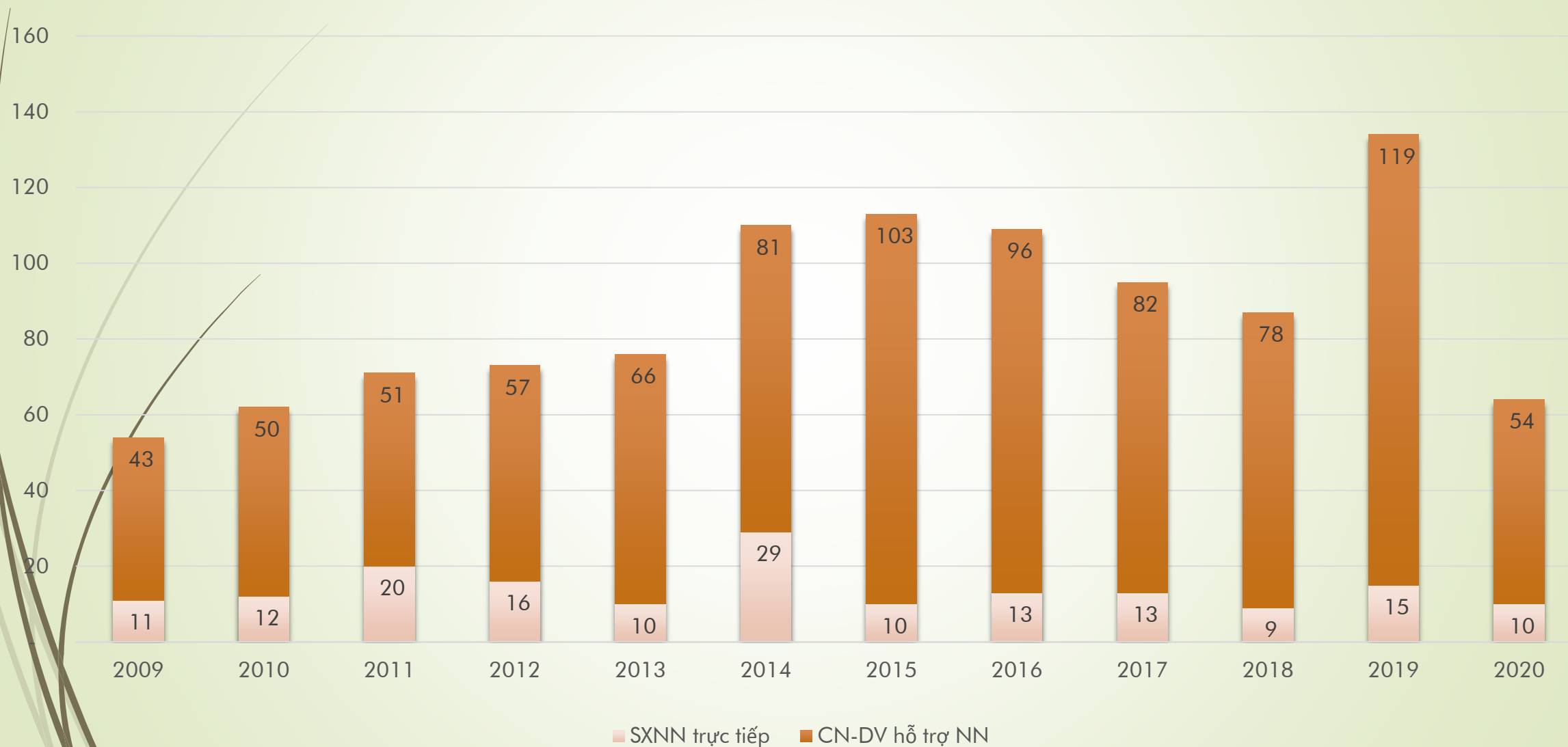
Tổng quan chung về chính sách thu hút FDI

- Luật đầu tư nước ngoài ban hành lần đầu năm 1987 và sửa đổi nhiều lần, sau đó được tích hợp vào Luật đầu tư chung ban hành vào năm 2014. Gần đây nhất Luật được ban hành năm 2020 cho phép nhà đầu tư được làm những gì mà pháp luật không cấm và cắt giảm các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.
- Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động về thực hiện NQ số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.
- Trong lĩnh vực nông nghiệp, Đảng và Chính phủ đã có những chính sách đẩy mạnh thu hút FDI vào nông nghiệp nông thôn như NQ 26/2008 về Tam nông; Nghị định 57/2018 về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết 53/2019 về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.
- Nông nghiệp là ngành được ưu tiên thu hút đầu tư. Tùy vào địa bàn đầu tư, mức vốn đầu tư, đầu tư vào nông nghiệp được hưởng ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu...

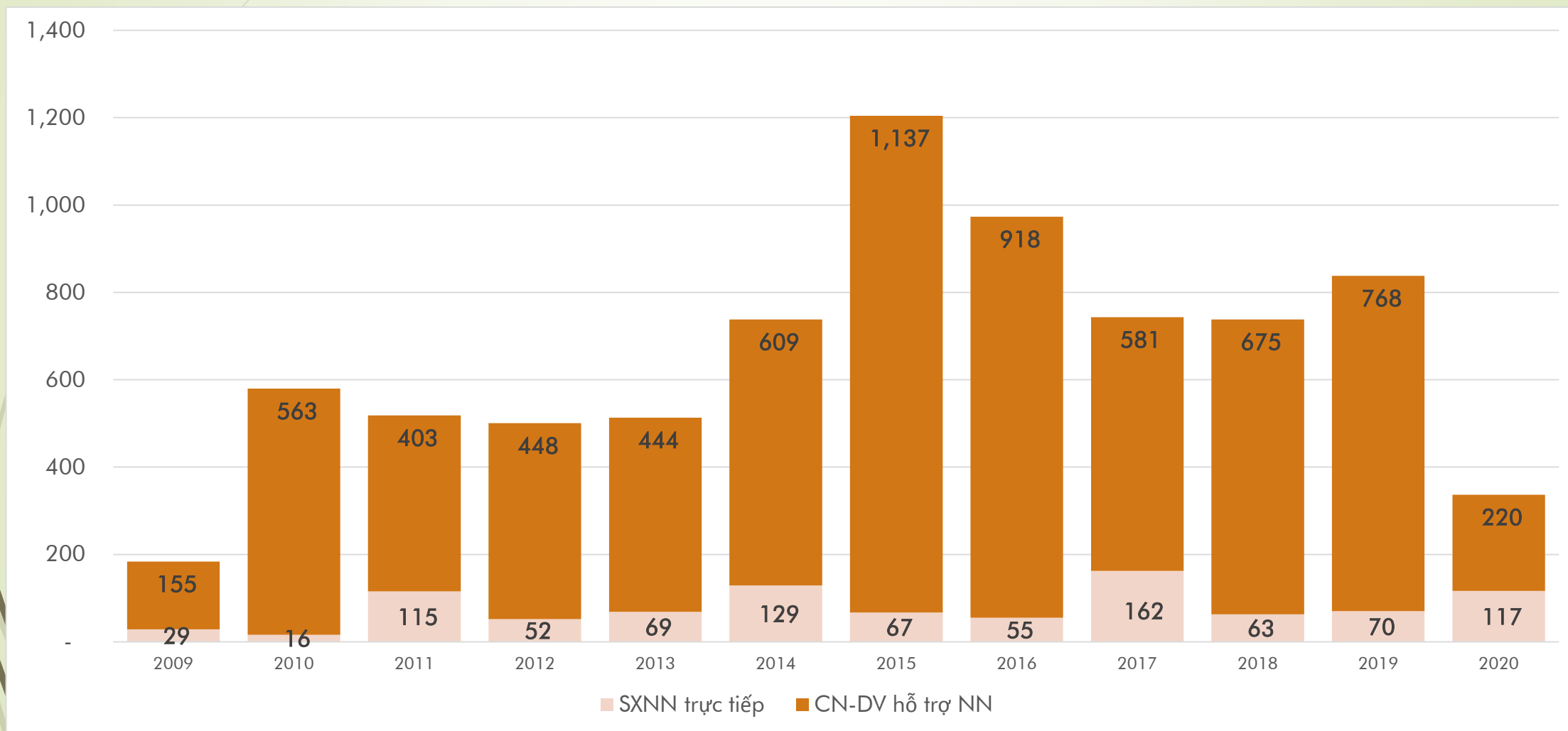
Tổng quan chung về FDI vào nông nghiệp



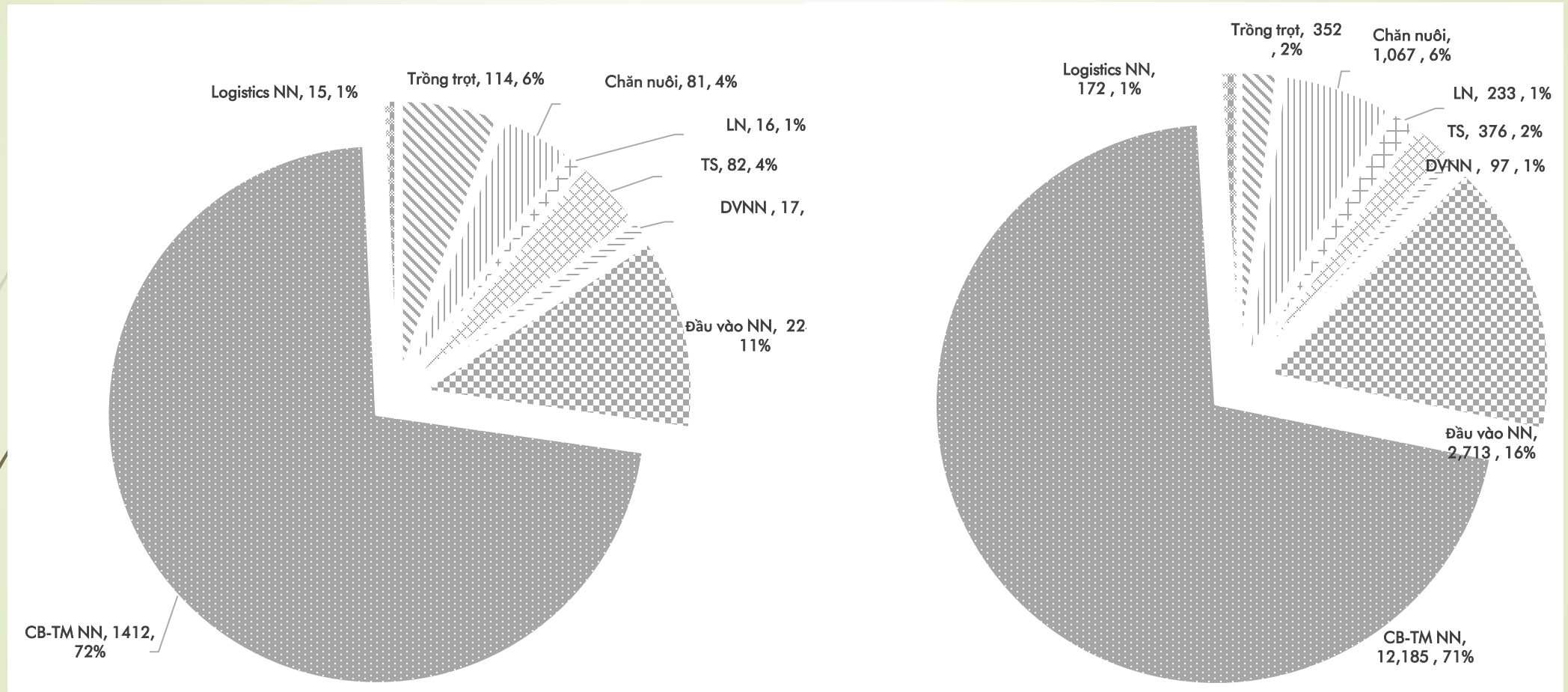
Số dự án FDI đăng ký mới ngành nông nghiệp 2009-2020



Vốn FDI đăng ký mới ngành nông nghiệp 2009-2020 (triệu USD)



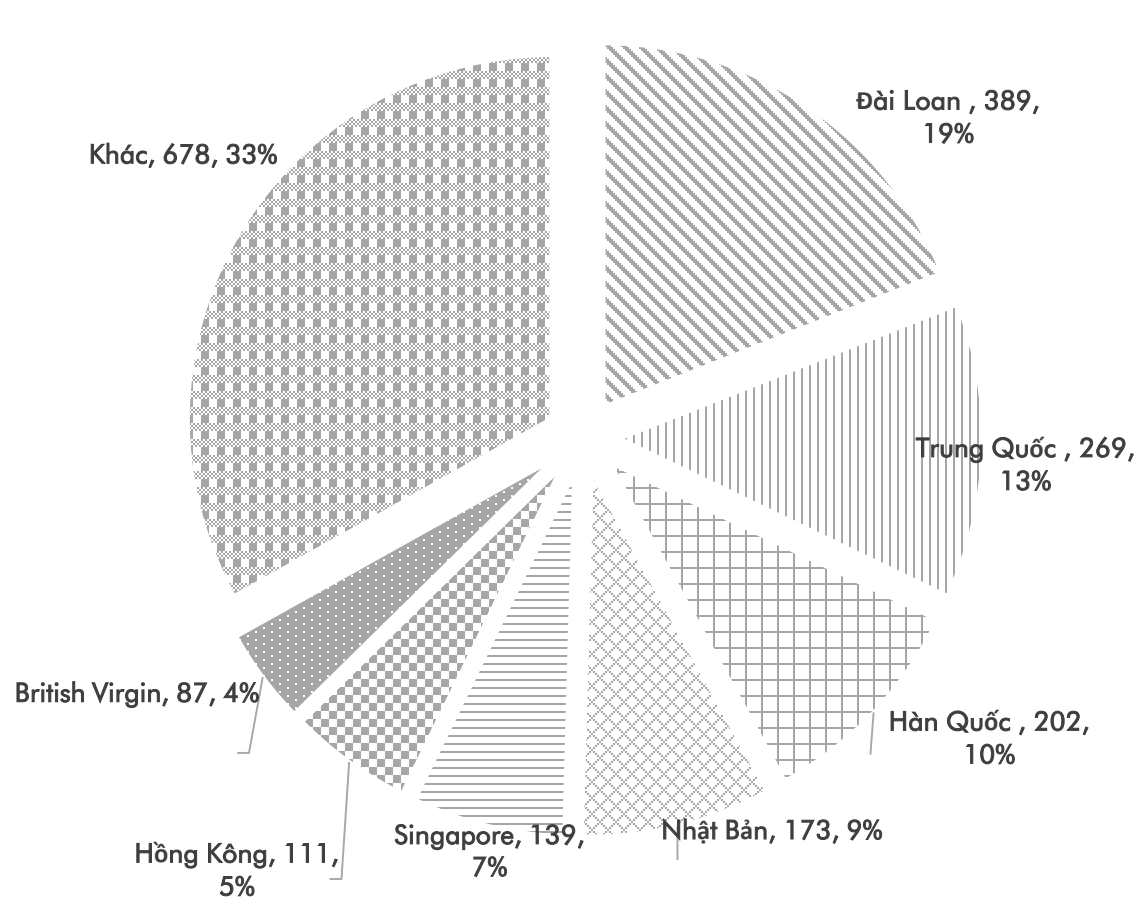
Cơ cấu FDI vào nông nghiệp theo lĩnh vực đầu tư



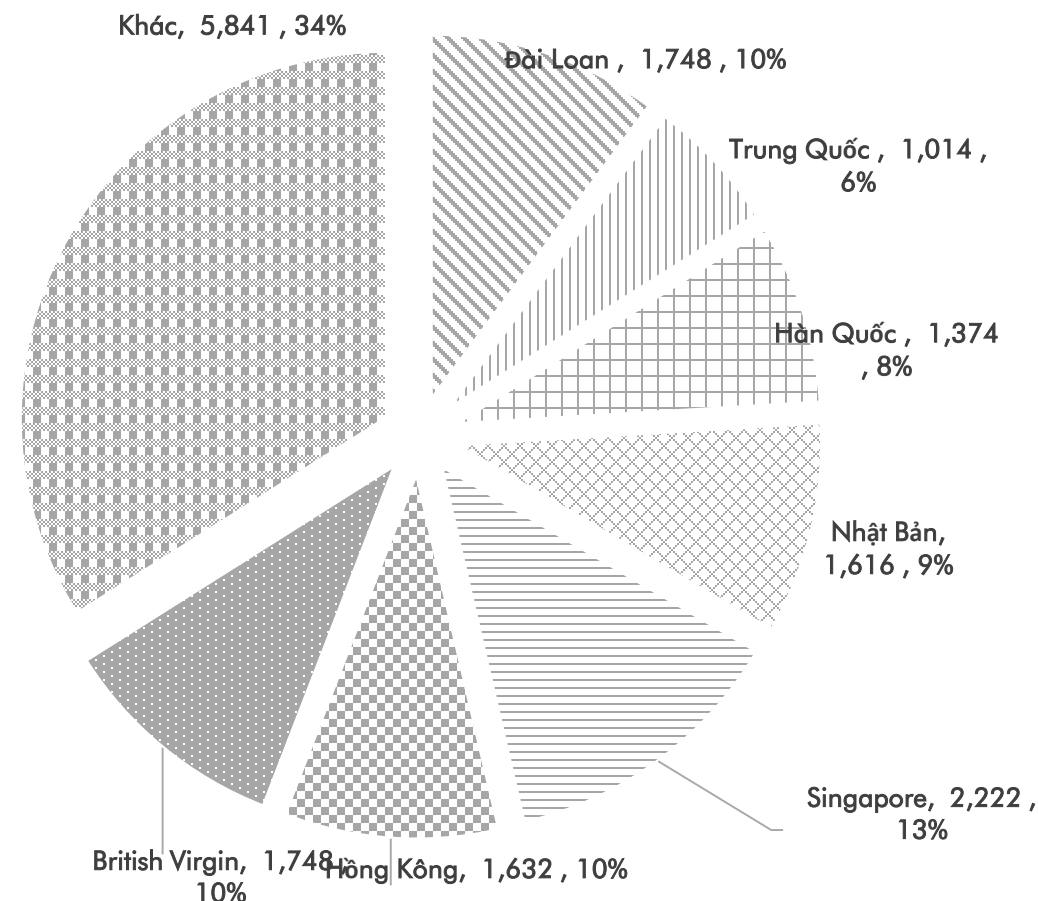
Số dự án, tỷ trọng (%)

Vốn đăng ký (triệu USD), tỷ trọng (%)

Cơ cấu FDI ngành nông nghiệp theo đối tác đầu tư





Số dự án, tỷ trọng (%)



Vốn đăng ký (triệu USD), tỷ trọng (%)

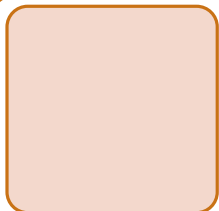
Cơ cấu FDI ngành nông nghiệp theo địa bàn đầu tư

Địa phương	Số dự án	Tỷ trọng	Địa phương	Vốn (triệu \$)	Tỷ trọng
Bình Dương	646	32,9%	Đồng Nai	3.742	21,8%
Đồng Nai	187	9,5%	Bình Dương	3.697	21,5%
TP. HCM	186	9,5%	TP. HCM	1.499	8,7%
Long An	107	5,5%	Long An	1.173	6,8%
Hà Nội	73	3,7%	Bình Phước	703	4,1%
Bình Phước	71	3,6%	BR-Vũng Tàu	696	4,0%
Lâm Đồng	65	3,3%	Hà Nội	301	1,7%
Bắc Ninh	37	1,9%	Tây Ninh	272	1,6%
Tây Ninh	35	1,8%	Lâm Đồng	272	1,6%
BR-Vũng Tàu	34	1,7%	Hưng Yên	271	1,6%
Khác	520	26,5%	Khác	4.572	26,6%
Tổng	1.961	100,0%	Tổng	17.198	100,0%

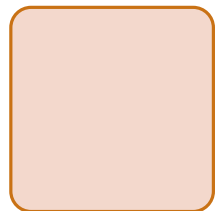


II. ĐÁNH GIÁ ĐÓNG GÓP CỦA KHU VỰC FDI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

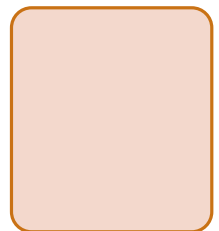
Đóng góp của khu vực FDI đối với ngành



Bổ sung vốn đầu tư cho ngành nông nghiệp, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần tăng xuất khẩu NLTS của Việt Nam



Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đa dạng hóa đối tượng sản xuất, tạo ra các giống cây, con mới cho năng suất, chất lượng sản phẩm cao



Góp phần tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân địa phương, cải thiện kỹ năng người lao động



góp phần nâng cấp công nghệ, chuyển đổi phương thức canh tác và nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam

2. Những tồn tại, hạn chế

Quy mô FDI trong ngành nông nghiệp còn hạn chế, chưa phát huy tốt nhất lợi thế lợi thế so sánh của nông nghiệp Việt Nam

Cơ cấu FDI trong ngành nông nghiệp còn thiếu tính đa dạng, thu hút FDI từ các tập đoàn lớn còn hạn chế

FDI ngành nông nghiệp phân bố không đồng đều giữa các vùng và địa phương.

Liên kết của các doanh nghiệp FDI tới khu vực trong nước chưa chặt chẽ, chưa tạo cú huých thực sự cho kết nối chuỗi toàn cầu.

Hiệu ứng lan tỏa công nghệ của FDI ngành nông nghiệp còn yếu.

Có hiện tượng chèn ép, thao túng của doanh nghiệp FDI đối với doanh nghiệp trong nước và nông dân

Một số doanh nghiệp FDI ngành nông nghiệp có dấu hiệu gian lận xuất xứ, đầu tư núp bóng

Nguyên nhân

Khó khăn trong tiếp cận đất nông nghiệp với quy mô đủ lớn.



Các dịch vụ logistic hỗ trợ và cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp còn nhiều hạn chế

Chất lượng lao động ngành nông nghiệp còn thấp.

Chính sách hỗ trợ của Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp FDI để xem xét và mở rộng đầu tư trong nông nghiệp

Việc áp dụng các tiêu chuẩn trên toàn chuỗi giá trị còn hạn chế.

Thúc đẩy chuyển giao công nghệ và kết nối chuỗi toàn cầu chưa được quan tâm đúng mức



III. ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP THU HÚT VÀ QUẢN LÝ HIỆU QUẢ FDI TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Định hướng ưu tiên lĩnh vực và hình thức đầu tư

Lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư FDI

- Có giá trị gia tăng cao, bổ sung tốt cho đầu tư trong nước, hoặc hỗ trợ cho những khâu yếu trong chuỗi giá trị nông sản;
- Có mức độ lan tỏa công nghệ, gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa, kết nối chuỗi toàn cầu, bền vững về môi trường;
- Chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị;
- Sản xuất và phát triển giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất nguyên vật liệu phụ trợ tạo giá trị gia tăng cao; công nghiệp chế biến sâu NLTS để sản xuất sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao;
- Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên

Định hướng ưu tiên lĩnh vực và hình thức đầu tư

Lĩnh vực và hình thức khuyến khích đầu tư

- Thúc đẩy liên doanh giữa FDI với doanh nghiệp nông nghiệp trong nước;
- Thúc đẩy liên kết dọc giữa doanh nghiệp FDI với các công ty trong nước và các tổ chức nông dân;
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn;
- Phát triển hệ thống cung ứng và phân phối nông sản, xây dựng chợ đầu mối/trung tâm



Xin trân trọng cảm ơn!